

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST
Ngày: 28 – 10 – 2021
V/v Bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Thành

2. Ông Đào Minh Phần

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Khánh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 06/2021/TLST-DS ngày 21/01/2021 về việc “*Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐST-DS ngày 13/9/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST-DS, ngày 29/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tài Văn R, sinh 1985. Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Dương Thị Xuân D, sinh 1987

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn “Giấy ủy quyền ngày 26/01/2021” (có mặt)

2. Bị đơn:

- Ông Đảng Năng Đ, sinh 1977. Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

- Ông Đạo Ngọc T, sinh 1989 và bà Tài Nữ Mỹ TH, sinh 1990. Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông T, bà TH: Ông Nguyễn Văn Kh là luật sư của Văn phòng luật sư Ngọc Khánh, thuộc đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2020 cũng như tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn bà Dương Thị Xuân D trình bày:

Ngày 05/8/2020 ông Tài Văn R và ông Lương Ngọc H được ông Đảng Năng Đ làm chủ thầu thuê để hoàn thiện nốt phần mái nhà. Trong lúc đang làm việc trên mái nhà đang xây dựng của gia đình ông Đạo Ngọc T và bà Tài Nữ Mỹ Th tại A, B, C, Ninh Thuận gần đường điện cao thế của Điện lực Phan Rang – Tháp Chàm thì xảy ra phóng điện, ông R bị điện giật té ngã xuống đất, ông H bị điện giật nhẹ hơn. Cả hai được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện tỉnh Ninh Thuận. Hậu quả làm ông R bị thương tích 23%.

Tại bản kết luận điều tra số 60, ngày 07/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Ninh Hải kết luận hành vi của ông Đ chủ thầu, ông T, bà Th chủ nhà không cấu thành tội phạm vì hậu quả gây thương tích cho ông R 23% (dưới 61%). Cũng tại Cơ quan điều tra các bên có thỏa thuận về việc bồi thường dân sự: Ông Đảng Năng Đ đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông R nhiều lần tổng số tiền 26.000.000đ, còn vợ chồng ông T, bà Th thông qua mạng xã hội vận động người dân hỗ trợ chi phí điều trị cho ông R được số tiền 16.050.000đ và 100USD. Do ông Tài Văn R vẫn tiếp tục phải điều trị thương tích, nên ông R yêu cầu ông Đ và vợ chồng ông T, bà Th phải tiếp tục bồi thường chi phí chữa trị cho ông R, tuy nhiên các bên không thống nhất được số tiền bồi thường cũng như không bồi thường.

Vì vậy, nay ông Tài Văn R khởi kiện ông Đảng Năng Đ và vợ chồng ông Đạo Ngọc T, bà Tài Nữ Mỹ Th yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm các chi phí: Tiền xe Bệnh viện chợ R, xe taxi, xe khách, xe ôm của 02 người ông R, bà D số tiền 5.270.000đ (có hóa đơn); Tiền ăn 05 tháng (tháng 8, 9, 10, 11, 12) số tiền 45.611.000đ; Tiền thuốc 21.428.000đ (có hóa đơn); Tiền mất thu nhập 05 tháng (03 tháng nằm viện; 02 tháng nghỉ phục hồi sức khỏe tại nhà) 49.353.000đ; Tiền bồi dưỡng và tiền tổn thất tinh thần 3.000.000đ; Tiền chuẩn bị chi phí cho ông R đi mổ 03 đợt tiếp theo 75.000.000đ. Tổng cộng là 199.662.000đ. Riêng số tiền ông Đ đã bồi thường là 26.000.000đ trừ ra cho ông Đ và trừ số tiền 290.000đ cho vợ chồng ông T, bà Th vì bỏ tiền ra mua bông băng, nước rửa vết thương, thuốc sát trùng.

Cũng tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện.

Tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Đảng Năng Đ trình bày:

Ông xác nhận lời trình bày về toàn bộ sự việc xảy ra điện giật ngày 05/8/2020 tại Phước Nhơn 3, Xuân Hải như nguyên đơn trình bày là đúng. Nguyên nhân để xảy ra sự việc dẫn đến hậu quả ông Tài Văn R bị thương tích 23% lỗi chính do ông vì ông là người trực tiếp thuê (hợp đồng miệng) với ông Tài Văn R làm công do ông làm chủ thầu xây dựng nhà ở cho vợ chồng ông T, bà Thu nhưng không đảm bảo, không hướng dẫn quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn lao động, không trang bị bảo hộ lao động cũng như các biện pháp an toàn lao động khác. Một phần nguyên nhân do chủ nhà là ông T, bà Th trong quá trình xây dựng chủ động thay đổi thiết kế, yêu cầu ông xây dựng phần mái căn nhà cao hơn thiết kế ban đầu 01 mét, nên điểm cao nhất của phần mái căn nhà chỉ cách hệ thống điện 22kv 01 mét (theo quy định an toàn là 02 mét) và khi ông R thi công thì bị điện giật gây thương tích.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ninh Hải không khởi tố vụ án do thương tích không đủ, tại cơ quan điều tra các bên có thỏa thuận về việc bồi thường dân sự ông đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông R số tiền tổng cộng là 26.000.000đ. Hiện ông đã bị Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Ninh Hải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với lỗi không trang bị thiết bị an toàn trong lao động số tiền 20.000.000đ, do khó khăn nên ông chưa đóng được số tiền này.

Nay ông R khởi kiện yêu cầu ông và ông T, bà Th phải bồi thường số tiền 199.662.000đ là quá cao, ông chỉ đồng ý bồi thường các khoản theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Đạo Ngọc T và bà Tài Nữ Mỹ Th trình bày:

Ngày 03/6/2020 vợ chồng ông bà có làm hợp đồng xây dựng nhà ở cấp 4, diện tích xây dựng 96m² với chủ thầu là ông Đàng Năng Đ để nhận thi công khoán từ A tới Z đối với vấn đề thiết kế, giám sát xây dựng, thi công và bàn giao sử dụng ngôi nhà của vợ chồng ông bà. Do công việc vợ chồng ông công tác xa cả ngày, không thể ở lại toàn thời gian để giám sát với chủ thầu. Sự tin tưởng chủ thầu đã từng thi công trong làng nên vợ chồng ông yên tâm làm hợp đồng nhận và bàn giao cho ông Đàng Năng Đ về các vấn đề thi công và sử dụng nhân công.

Sáng ngày 05/8/2020, khoảng 6 giờ 45 phút ông đang ngồi uống cà phê với mấy anh thợ thầu thì nghe tiếng hô to. Nguyên nhân là ông Tài Văn R được ông Đàng Năng Đ thuê vào làm việc và chưa có sự đồng ý của gia đình ông để thi công trên mái nhà đang xây dựng thì bị phóng điện, hậu quả làm ông R bị phóng điện ngã xuống nền đất. Sau khi gặp sự cố chưa biết ông R làm việc gì nhưng cũng là chỗ hàng xóm, gia đình ông đã nhanh chóng hô hấp nhân tạo và nhờ anh em trong gia đình trợ giúp chuyển tới bệnh viện tỉnh cấp cứu. Vào ngày hôm đó vợ chồng ông bà có chi ra số tiền 3.000.000đ để chi trả mà bác sỹ yêu cầu và mua vật dụng cho ông Tài văn R, ở lại bố

trí cùng tức trực với gia đình nạn nhân. Khi xảy ra sự việc gia đình ông bà mới biết hệ thống khoảng cách an toàn về điện cao thế, nên để xảy ra phóng điện.

Trong thời gian ông R nằm viện vợ chồng ông có đăng lên mạng xã hội nhờ bạn bè, xóm làng quen góp, giúp đỡ tiền điều trị cho ông R tổng cộng số tiền quyên góp là 16.050.000đ và 100USD.

Nay ông R khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông cùng với ông Đ phải bồi thường số tiền 199.662.000đ vợ chồng ông bà không đồng ý vì quá cao. Vợ chồng ông bà xác nhận nguyên nhân dẫn đến ông R bị điện giật thương tích một phần do lỗi gián tiếp của ông bà làm thêm phần mái nhà cao hơn thiết kế ban đầu, nay ông bà chỉ đồng ý bồi thường cho ông R các khoản theo quy định của pháp luật.

Cũng tại phiên tòa ông T, bà Th khai khi đưa ông R đi cấp cứu tại bệnh viện tỉnh, ông bà có bỏ số tiền ra mua thuốc, nước truyền, giấy vệ sinh, bông băng ... số tiền 3.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án dân sự đúng trình tự, thủ tục. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Đàng Năng Đ cùng vợ chồng ông Đạo Ngọc T, bà Tài Nữ Mỹ Th phải bồi thường thiệt hại đối với thương tích của nguyên đơn. Số tiền: 49.497.000đ, trừ cho ông Đ số tiền đã bồi thường trước 26.000.000đ, trừ cho vợ chồng ông T bà Th số tiền 290.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2020 thể hiện, ngày 05/8/2020 ông Tài Văn R và ông Lương Ngọc H đang làm việc trên mái nhà đang xây dựng của gia đình ông Đạo Ngọc T và bà Tài Nữ Mỹ Th thì xảy ra phóng điện, ông R bị điện giật té ngã xuống đất, ông H bị điện giật nhẹ hơn. Hậu quả làm ông R bị thương tích 23%. Nay ông Tài Văn R khởi kiện yêu cầu ông Đàng Năng Đ là chủ thầu và vợ chồng ông Đạo Ngọc T, bà Tài Nữ Mỹ Th là chủ nhà yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 199.662.000đ. Vì vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” theo khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, đơn kiện đảm bảo về nội dung và hình thức. Căn cứ vào Điều

35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung khởi kiện: Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện có nội dung: Buộc ông Đảng Năng Đ và vợ chồng ông Đạo Ngọc T, bà Tài Nữ Mỹ Th bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm các chi phí: Tiền xe Bệnh viện chợ R, xe taxi, xe khách, xe ôm của 02 người ông R, bà D số tiền 5.270.000đ; Tiền ăn 05 tháng số tiền 45.611.000đ; Tiền thuốc 21.428.000đ; Tiền mất thu nhập 05 tháng 49.353.000đ; Tiền bồi dưỡng và tiền tổn thất tinh thần 3.000.000đ; Tiền chuẩn bị chi phí cho ông R đi mổ 03 đợt tiếp theo 75.000.000đ. Tổng cộng là 199.662.000^d.

Bản kết luận điều tra số 60, ngày 07/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải kết luận:

“Đảng Năng Đ là chủ thầu xây dựng chịu trách nhiệm về an toàn lao động cho người lao động và công trình, nhưng khi thi công Đ đã không tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn lao động, không trang bị bảo hộ lao động, dây đai an toàn cho người lao động, không giăng lưới vây, không che chắn xung quanh mái nhà. Do đó sáng ngày 05/8/2020 anh Tài Văn R được giao nhiệm vụ thi công trên phần mái nhà thì bị dòng điện trên hệ thống dây điện 22KV chạy ngang qua công trình đang thi công phóng vào người làm anh R ngã xuống nền đất gây thương tích 23%. Hành vi của Đảng Năng Đ đã vi phạm khoản 3, 7 Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động trong xây dựng của Bộ xây dựng (QCVN 18:2014/BXD), tại tiểu mục 2.19.1.4, mục 2.19 “Khi thi công công trình trên cao và mái, nếu không thể sử dụng được giải pháp an toàn bằng lan can, thì người lao động phải được bảo vệ bằng lưới an toàn hoặc dây an toàn”. Hành vi của Đảng Năng Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự an toàn trong lao động, sản xuất, đồng thời xâm phạm đến sức khỏe của người khác, có dấu hiệu của tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Tuy nhiên, hậu quả của hành vi nêu trên chỉ gây thương tích cho bị hại là 23% (dưới 61%) nên thuộc trường hợp hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với Đạo Ngọc T là chủ nhà hợp đồng thuê khoán Đảng Năng Đ xây dựng công trình nhà ở cho T. Trong quá trình thi công xây dựng, T chủ động thay đổi thiết kế và yêu cầu Đ xây dựng phần mái căn nhà cao hơn thiết kế ban đầu 01 mét nên khi hoàn thiện xây dựng bộ khung căn nhà thì điểm cao nhất của phần mái nhà chỉ còn cách hệ thống dây điện 22KV chạy ngang qua công trình thi công là 01 mét. Đây là nguyên nhân dẫn tới sự việc anh Tài Văn R khi thực hiện nhiệm vụ thi công trên phần mái nhà thì bị dòng điện trên hệ thống điện 22KV phóng vào làm ngã xuống nền đất gây thương tích 23%. Hành vi của T đã vi phạm khoản 8 Điều 7 Luật Điện lực và khoản 3 Điều 13 Nghị định 14/2014/NĐ-CP, ngày 26/02/2014. Hành vi của Đạo Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ về bảo đảm an toàn vận hành các công trình điện lực, đồng thời xâm phạm đến sức khỏe của người khác, có

dấu hiệu của tội “Vi phạm quy định về an toàn vận hành công trình điện lực”. Tuy nhiên, hậu quả của hành vi nêu trên chỉ gây thương tích cho bị hại là 23% (dưới 61%) nên thuộc trường hợp hành vi không cấu thành tội phạm....”

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Đàng Năng Đ thừa nhận nguyên nhân do không thực hiện các biện pháp về an toàn trong lao động cho anh Tài Văn R dẫn đến việc anh R bị điện giật ngã xuống đất, gây thương tích 23%. Lỗi chính dẫn đến hậu quả này do ông Đ gây ra.

Tại phiên tòa vợ chồng ông Đạo Ngọc T và bà Tài Nữ Mỹ Th là chủ nhà thừa nhận do thay đổi thiết kế và yêu cầu ông Đ là chủ thầu xây dựng phần mái căn nhà cao hơn thiết kế ban đầu 01 mét, nên điểm cao nhất của phần mái nhà chỉ còn cách hệ thống dây điện 22KV là 01 mét. Dây cũng là một phần nguyên nhân dẫn tới sự việc anh Tài Văn R khi thực hiện nhiệm vụ thi công trên phần mái nhà thì bị dòng điện trên hệ thống điện 22KV phóng vào làm ngã xuống nền đất gây thương tích 23%. Một phần lỗi dẫn đến hậu quả này do chủ nhà là ông T, bà Th gây ra.

Khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự quy định: “*Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường...*”.

Ông Tài Văn R bị điện giật té xuống đất gây thương tích 23% là do hành vi xâm phạm gián tiếp và gây thiệt hại của ông Đàng Năng Đ và vợ chồng ông Đạo Ngọc T, bà Tài Nữ Mỹ Th. Vì vậy, ông Đ và vợ chồng ông T, bà Thu cùng phải chịu trách nhiệm bồi thường chung thiệt hại đối với hậu quả tổn hại về sức khỏe của ông Tài Văn R theo Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên lỗi chính dẫn đến hậu quả này do ông Đ gây ra, ông Đ phải chịu mức bồi thường thiệt hại nhiều hơn theo tỷ lệ 70%. Vợ chồng ông T, bà Th gây ra lỗi ít hơn nên mức bồi thường ít hơn theo tỷ lệ 30%.

Tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn yêu cầu phải bồi thường các khoản tổng cộng là 199.662.000 đồng là cao, không có cơ sở, chỉ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế phát sinh do mức độ lỗi của các bị đơn gây ra để làm căn cứ xem xét buộc bồi thường, cụ thể như sau:

- Tiền xe đi lại: Nguyên đơn yêu cầu tiền xe đi lại là 5.270.000đ. Chỉ có cơ sở chấp nhận số tiền 4.320.000đ vì đây là tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu, cũng như đi tái khám trong quá trình điều trị tại các cơ sở y tế trong và ngoài tỉnh, cụ thể: Xe Bệnh viện Chợ R 3.220.000đ (có hóa đơn số 0009752); Tiền xe khách Anh Khôi 300.000đ (có biên nhận); Tiền xe khách Cúc Tùng 360.000đ (có vé xe khách); Tiền xe thò đi lại 11 lần mua thuốc ngoài nhà thuốc bệnh viện 440.000đ. Riêng tiền xe taxi 950.000đ ông Tín Phước Nhơn không có hóa đơn cũng như không có xác nhận, nên không được chấp nhận.

- Tiền thuốc điều trị: Nguyên đơn yêu cầu tiền thuốc là 21.428.000đ không có cơ sở. Vì hóa đơn, chứng từ tiền thuốc do nguyên đơn cung cấp chỉ đủ chứng minh cho

số tiền thuốc là 4.907.030đ, nên chỉ có cơ sở chấp nhận tiền thuốc là 4.907.030đ, cụ thể:

+ Phiếu xuất lẻ ngày 06/8/2020 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận số tiền: 325.395đ.

+ Đơn thuốc ngày 07/8/2020 kèm Phiếu xuất lẻ ngày 07/8/2020 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận số tiền: 325.395đ.

+ Phiếu tạm ứng nội trú ngày 11/8/2020 số tiền: 15.000đ.

+ Xuất sử dụng bệnh nhân 12/8/2020 số tiền: 12.041đ.

+ Đơn thuốc ngày 18/8/2020 kèm Phiếu xuất lẻ ngày 18/8/2020 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận số tiền: 521.261đ.

+ Đơn thuốc ngày 19/8/2020 kèm Phiếu xuất lẻ ngày 19/8/2020 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận số tiền: 368.345đ.

+ Đơn thuốc Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, ngày 21/8/2020 số tiền: 34.000đ

+ Đơn thuốc ngày 25/8/2020 kèm Phiếu xuất lẻ ngày 25/8/2020 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận số tiền: 703.615đ.

+ Phiếu nhận thuốc Bệnh viện Chợ R: 970đ.

+ Hóa đơn bán lẻ nhà thuốc Đức Hưng ngày 22/8/2020 số tiền: 395.000đ.

+ Hóa đơn bán lẻ nhà thuốc Đức Hưng ngày 06/10/2020 số tiền: 245.000đ.

+ Hóa đơn bán lẻ nhà thuốc Đức Hưng số tiền: 315.000đ.

+ Hóa đơn bán lẻ nhà thuốc Đức Hưng số tiền: 166.000đ.

+ Biên nhận nạp tiền Bệnh viện Chợ R số tiền: 100.000đ.

+ Phiếu thu Bệnh viện Chợ R ngày 13/8/2020 số tiền: 822.008đ.

+ Hóa đơn bán lẻ nhà thuốc Quang Thuận (TP. Hồ Chí Minh) ngày 30/10/2020 số tiền: 450.000đ.

+ Hóa đơn bán lẻ nhà thuốc Quang Thuận (TP. Hồ Chí Minh) ngày 30/10/2020 số tiền: 108.000đ.

- Tiền mất thu nhập: Nguyên đơn yêu cầu tiền mất thu nhập 05 tháng của nguyên đơn (trong đó 03 tháng nằm bệnh viện điều trị; 02 tháng nghỉ dưỡng bệnh tại nhà) số tiền 49.353.000đ.

Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận ngày 07/9/2020 thể hiện ngày nhập viện 05/8/2020 và ngày ra viện để chuyển tuyến trên điều trị là 11/8/2020; Giấy ra viện của Bệnh viện Chợ R ngày 14/8/2020 thể hiện ngày nhập viện 11/8/2020 và ra viện ngày 14/8/2020; Giấy ra viện của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận thể hiện ngày nhập viện 17/8/2020 và ra viện ngày 28/8/2020; Giấy ra viện ngày 09/10/2020 của Bệnh viện y dược cổ truyền Ninh Thuận vào viện ngày 16/9/2020 và

ra viện ngày 09/10/2020; Giấy ra viện ngày 26/10/2020 của Bệnh viện y dược cổ truyền Ninh Thuận vào viện ngày 14/10/2020 và ra viện ngày 26/10/2020.

Như vậy tính từ ngày nhập viện 05/8/2020 đến ngày 26/10/2020 ông Tài Văn R đã điều trị tại các bệnh viện 83 ngày (03 tháng) trừ 12 ngày chủ nhật, ngày lao động thực tế là 71 ngày. Riêng đối với yêu cầu tiền mất thu nhập 02 tháng nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe tại nhà là không có cơ sở vì theo biên bản xác minh tại Bệnh viện y dược cổ truyền thể hiện tình trạng sức khỏe của ông Tài Văn R khi ra viện ngày 26/10/2020 ăn được, ngủ được chức năng vận động đi lại được nhưng còn yếu. Bệnh viện phục hồi chức năng không đánh giá được tình trạng hồi phục sức khỏe của bệnh nhân sau khi bệnh nhân ra viện. Trên thực tế, cũng như tại phiên tòa thể hiện tình trạng sức khỏe của ông R đã hồi phục, tự điều khiển xe đi lại một mình. Nên HĐXX chỉ có cơ sở chấp nhận yêu cầu tiền mất thu nhập nghỉ dưỡng để phục hồi sức khỏe 30 ngày (01 tháng) trừ đi 04 ngày chủ nhật, ngày lao động thực tế là 26 ngày.

Tổng cộng số ngày bị mất thu nhập thực tế là 97 ngày.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn ông Đàng Năng Đ thừa nhận có thuê ông Tài Văn R làm công phụ với mức 250.000đ / 01 ngày công, 01 tháng làm 26 ngày, nghỉ ngày chủ nhật. Nguyên đơn yêu cầu 01 ngày công từ 300.000đ – 350.000đ nhưng không đưa ra chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Nên HĐXX chỉ có cơ sở xác định ngày công theo sự thừa nhận của bị đơn ông Đàng Năng Đ, trung bình tiền công 01 ngày là 250.000đ x 97 ngày = 24.250.000đ.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện bằng thời gian ông R nằm viện từ 05/8/2020 đến ngày 26/10/2020 là 83 ngày (03 tháng) trừ 12 ngày chủ nhật, ngày lao động thực tế là 71 ngày x ngày công lao động của phụ nữ tại địa phương là 170.000đ = 12.070.000đ. Biên bản xác minh tại địa phương ngày 15/10/2021 thể hiện ngày công lao động của phụ nữ địa phương là 170.000đ. HĐXX nhận thấy việc yêu cầu này có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Tiền bồi dưỡng và tiền tổn thất về tinh thần: Nguyên đơn yêu cầu tiền bồi dưỡng và tiền tổn thất về tinh thần 3.000.000đ có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận toàn bộ số tiền này.

- Nguyên đơn yêu cầu tiền ăn trong tháng 8, 9, 10, 11, 12 số tiền 45.611.000đ.

Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao không quy định tiền ăn là chi phí thiệt hại, nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

- Tiền chuẩn bị chi phí cho nguyên đơn đi mổ là 75.000.000đ. Tại phiên tòa đại diện của ông Tài Văn R thừa nhận kể từ khi xuất viện đến nay ông R vẫn chưa phải đi mổ các đợt tiếp theo. Nên yêu cầu này của ông R cũng không được chấp nhận tại thời điểm xét xử.

Trường hợp sau này ông Tài Văn R tiếp tục phải đi mổ hoặc phải điều trị vết thương do bị điện giật ngày 05/8/2020 phát sinh chi phí thì có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Như vậy tổng cộng các khoản tiền chi phí được chấp nhận là: Tiền xe 4.320.000đ + tiền thuốc 4.907.030đ + tiền mất thu nhập của ông R 24.250.000đ + tiền mất thu nhập của người chăm sóc (của bà D) 12.070.000đ + tiền bồi dưỡng và tổn thất về tinh thần 3.000.000đ = 48.547.030đ.

Lỗi chính do ông Đảng Năng Đ gây ra thương tích cho nguyên đơn, nên ông Đ phải bồi thường cho nguyên đơn 70% tương ứng số tiền 33.982.921đ – 26.000.000đ (đã bồi thường) = 7.982.921đ. Ông Đ phải bồi thường số tiền còn lại là 7.982.921đ.

Ông T, bà Th phải bồi thường cho nguyên đơn 30% tương ứng số tiền 14.564.109đ. Ông T, bà Th khai có bỏ ra số tiền 3.000.000đ mua thuốc điều trị cho ông R tại bệnh viện nhưng không có căn cứ chứng minh. HĐXX chỉ có căn cứ chấp nhận số tiền 290.000đ theo sự thừa nhận của nguyên đơn, nên trừ số tiền này ra cho vợ chồng ông T, bà Thu. Ông T, bà Th phải bồi thường số tiền còn lại là 14.564.109đ – 290.000đ = 14.274.109đ.

Chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông T, bà Th về việc xác định chỉ một phần lỗi thuộc về ông T, bà Th nên đề nghị mức bồi thường ít hơn theo quy định của pháp luật.

Cần chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tại phiên tòa về việc chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Riêng tiền xe taxi ông Tín Phước Nhơn là không có căn cứ, nên HĐXX không chấp nhận ý kiến này của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về án Phí: Bị đơn ông Đảng Năng Đ; ông Đạo Ngọc T và bà Tài Nữ Mỹ Th phải chịu án phí DSST đối với số tiền phải bồi thường cho ông R.

Miễn án phí DSST cho ông Tài Văn R đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tài Văn R đối với bị đơn ông Đảng Năng Đ, ông Đạo Ngọc T và bà Tài Nữ Mỹ Th

Buộc ông Đàng Năng Đ có nghĩa vụ bồi thường cho ông Tài Văn R số tiền 7.982.921đ (*Bảy triệu chín trăm tám mươi hai chín trăm hai mươi một đồng*).

Buộc ông Đạo Ngọc T và bà Tài Nữ Mỹ Th có nghĩa vụ bồi thường cho ông Tài Văn R số tiền 14.274.109đ (*Mười bốn triệu hai trăm bảy mươi tư ngàn một trăm lẻ chín đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đàng Năng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 400.000đ (*Bốn trăm ngàn đồng*).

Ông Đạo Ngọc T và bà Tài Nữ Mỹ Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 714.000đ (*Bảy trăm mười bốn ngàn đồng*).

Miễn án phí DSST đối với phần yêu cầu không được chấp nhận cho ông Tài văn R.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3/. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND Ninh Hải;
- Chi cục THADS Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phạm Xuân Thành

Trần Thị Huệ

Vũ Văn Cường

